TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ UÔNG BÍ** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 148/2018/HS-ST
Ngày 15 - 11 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ - TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thanh Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Xuân

2. Bà Vũ Thị Xuyến

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí tham gia phiên tòa*:**

Bà Lê Thị Kiều Oanh - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2018, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí - tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 147/2018/TLST- HS ngày 19 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 144/2018/QĐXXST- HS ngày 23 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2018/HSST – QĐ ngày 08 tháng 11 năm 2018 đối với:

Bị cáo **Lê Văn Q,** sinh ngày 25 tháng 6 năm 1994 tại thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh. Nơi cư trú: Xóm Q, xã L, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; con ông (không xác định) và bà Lê Thị G; vợ, con: chưa có; Tiền án: tại bản án hình sự sơ thẩm số 76/2016/HSST ngày 28/7/2016 của Tòa án nhân dân thành phố U, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 06 tháng tù về tội: "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" và tại bản án hình sự sơ thẩm số 13/2016/HSST ngày 30/9/2016 của Tòa án nhân dân huyện C, thành phố Hải Phòng xử phạt 24 tháng tù về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tổng hợp hình phạt chung của 02 bản án là 02 năm 6 tháng tù, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/4/2018; tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ ngày 26/8/2018 và tạm giam ngày 01/9/2018, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

- Bị hại:

Anh Đinh Văn T, sinh năm 1992 và chị Vũ Huyền T, sinh năm 1993.

Cùng địa chỉ: Tổ 3, khu C, phường N, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người làm chứng:

1. Chị Vi Thị Hồng N, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Tổ 1, khu C, phường N, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

2. Anh Đinh Văn T, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Tổ 3, khu C, phường N, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 26/8/2018, Lê Văn Q đón xe khách đi từ nhà tại xóm Q, xã L, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh và cầm theo bộ dụng cụ phá khóa xe mô tô lên thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh với mục đích đi trộm cắp xe máy lấy tiền tiêu xài cá nhân. Khoảng 17 giờ ngày 26/8/2018, khi đi qua một ngôi nhà cấp 4, cạnh mặt đường liên khu thuộc tổ 3, khu Chạp Khê, phường Nam Khê, thành phố Uông Bí thì phát hiện có 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu vàng đen, biển kiểm soát 14Y1-162.18 đang dựng trong sân, cách cửa nhà khoảng 3-4m, chìa khóa còn cắm ở xe. Thấy cổng nhà đang mở, không có ai trông coi, Q đi qua cổng vào trong sân rồi lại gần chiếc xe mô tô, dắt lùi xe ra phía cổng được khoảng 2-3m thì bị chủ nhà là anh Đinh Văn T cùng gia đình phát hiện, bắt quả tang. Ngay sau đó, anh T đã điện báo và bàn giao Q cùng tang vật vụ án cho Công an phường Nam Khê, thành phố Uông Bí tiếp nhận xử lý, gồm: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, biển kiểm soát 14Y1-162.18; 01 (một) túi giả da màu đen bên trong có: 01 (một) thanh kim loại màu trắng chữ "L" trụ tròn dài khoảng 30cm, phần đuôi dài khoảng 05cm, đường kính khoảng 01cm; 01 (một) thanh kim loại chữ "L" thân trục lăng dài khoảng 14cm, phần đuôi dài khoảng 03cm; 02 (hai) cờ lê bằng kim loại màu trắng, dài lần lượt 14cm, 15cm; 01 (một) tuốc nơ vít bằng kim loại dài khoảng 12cm, cán nhựa màu đen dài khoảng 05cm; 01 (một) chiếc kéo dài khoảng 20cm, lưỡi kim loại màu trắng, cán nhựa màu xanh dài khoảng 10cm; 01 (một) bấm móng tay kim loại trắng dài khoảng 05cm; 01 (một) thanh kim loại chữ "T" màu trắng kích thước khoảng 10x5cm, thân trụ tròn đường kính 01cm; 01 (một) thanh kim loại màu trắng hình trụ tròn dài khoảng 12cm, đường kính khoảng 01cm; 01 (một) thanh kim loại màu trắng dài khoảng 10cm, một đầu nhọn, rộng khoảng 0,5cm; 01 (một) thanh kim loại màu nâu dài khoảng 05cm, rộng khoảng 0,5cm; 01 (một) chìa khóa xe mô tô nhãn hiệu Yamaha.

Tại Kết luận định giá tài sản số 75 ngày 29/8/2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố Uông Bí kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX,

màu vàng-đen, biển kiểm soát 14Y1-162.18 đã qua sử dụng trị giá 16.000.000đ (Mười sáu triệu đồng).

Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu sơn vàng - đen, biển kiểm soát 14Y1- 162.18 cho chủ sở hữu chị Vũ Huyền T và anh Đinh Văn T, vợ chồng chị T, anh T không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số 152/CT - VKSUB ngày 18/10/2018, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí đã truy tố bị cáo Lê Văn Q về tội: "Trộm cắp tài sản", theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: Khoảng 13 giờ ngày 26/8/2018, bị cáo đi từ nhà ở Quảng Yên sang Uông Bí với mục đích trộm cắp tài sản để bán lấy tiền ăn tiêu. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, bị cáo đi ngang qua nhà anh T, chị T thấy có chiếc xe máy Honda Wave vẫn cắm khóa ở ổ, dựng ở sân, sau khi quan sát bị cáo đã đi vào thực hiện hành vi trộm cắp, khi bị cáo đang dắt chiếc xe lùi về hướng cổng, cách vị trí ban đầu được khoảng 2m - 3m thì bị anh T hô hoán, bắt quả tang ngay tại trong sân nhà. Bị cáo thừa nhận Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí truy tố về tội *"Trộm cắp tài sản"* là đúng người, đúng tội.

Bị hại chị Vũ Huyền T và anh Đinh Văn T vắng mặt tại phiên tòa, có đơn trình bày lý do và quan điểm của anh chị về việc giải quyết vụ án như sau: Đối với phần dân sự: Khi bị cáo đang thực hiện hành vi trộm cắp, vừa di chuyển xe khỏi vị trí ban đầu, xe vẫn còn trong sân nhà của anh chị thì bị bắt quả tang, anh chị đã nhận lại chiếc xe, tài sản không hư hại, anh chị không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm. Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 15; khoản 3 Điều 57; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Văn Q với mức hình phạt từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đối với vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo gồm: 01 (một) túi giả da màu đen; 02 thanh kim loại chữ L; 01 thanh kim loại chữ T; 03 thanh kim loại; 02 cờ lê; 01 tuốc nơ vít; 01 chiếc kéo; 01 bấm móng tay; 01 chìa khóa xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA màu đen, không còn giá trị nên tịch thu, tiêu hủy.

Bị cáo không tranh luận với lời luận tội của Viện kiểm sát; tại lời nói sau cùng, bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định tố tụng: Những chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Uông Bí, của Điều tra viên, của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]Về tội danh và hình phạt:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và biên bản tiếp nhận người bị bắt trong trường hợp phạm tội quả tang, biên bản khám nghiệm, bản ảnh hiện trường, biên bản khám xét dấu vết thân thể, bản kết luận định giá tài sản và vật chứng thu giữ của vụ án cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm, hậu quả của việc phạm tội, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ ngày 26/8/2018, tại nhà của anh Đinh Văn T và chị Vũ Huyền T thuộc tổ 3, khu C, phường N, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu tài sản, bị cáo Lê Văn Q đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu vàng-đen, biển kiểm soát 14Y1-162.18 trị giá 16.000.000đ (Mười sáu triệu đồng) của anh T, chị T. Trong khi bị cáo đang lùi xe trong sân nhà anh T, chị T thì đã bị anh T kịp thời phát hiện, bắt quả tang.

Như vậy, bị cáo đã thực hiện được hành vi phạm tội nhưng không thực hiện được đến cùng do bị phát hiện. Bị cáo phạm tội ở giai đoạn chưa đạt nhưng đã hoàn thành, việc chưa gây ra được hậu quả về tài sản là ngoài ý muốn của bị cáo, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm chưa đạt.

Bị cáo thực hiện hành vi do lỗi cố ý thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an địa phương, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội: *"Trộm cắp tài sản"* quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh truy tố bị cáo về tội danh và hình phạt là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[3] Về áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có hai tiền án chưa được xóa án tích, nay lại phạm tội mới nên phải chịu tình tiết tăng nặng "tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hành vi phạm tội của bị cáo chưa gây thiệt hại về tài sản, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, h khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, người phạm tội "Trộm cắp tài sản" còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000^{đ} (năm triệu đồng) đến 50.000.000^{đ} (năm mươi triệu đồng). Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có việc làm, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản bị trộm cắp cho bị hại và bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo gồm: 01 (một) túi giả da màu đen; 02 thanh kim loại chữ L; 01 thanh kim loại chữ T; 03 thanh kim loại; 02 cờ lê; 01 tuốc nơ vít; 01 chiếc kéo; 01 bấm móng tay; 01 chìa khóa xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA màu đen, không có giá trị nên tịch thu, tiêu hủy.

[7] Về nghĩa vụ chịu án phí: Bị cáo phải chịu 200.000^{đ} tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ: khoản 1 Điều 173; điểm s, h khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 15; khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo **Lê Văn Q** phạm tội: *"Trộm cắp tài sản".*

Xử phạt: Bị cáo **Lê Văn Q 15 (mười lăm)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 26/8/2018.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng: khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) túi giả da màu đen; 02 thanh kim loại chữ L; 01 thanh kim loại chữ T; 03 thanh kim loại; 02 cờ lê; 01 tuốc nơ vít; 01 chiếc kéo; 01 bấm móng tay; 01 chìa khóa xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA màu đen.

(Tình trạng và đặc điểm của vật chứng được mô tả như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/10/2018 giữa Công an thành phố Uông Bí và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23; danh mục án phí Tòa án của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án. Buộc bị cáo Lê Văn Q phải nộp 200.000^{đ} (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước.

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Viện kiểm sát ND TP. Uông Bí;
- Công an TP Uông Bí;
- Chi cục THADS TP. Uông Bí;
- Tòa án ND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Quảng Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh.
- Lưu hồ sơ, VP./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Thanh Thúy